

3. 保険・年金

保険年金課 ([TEL:0823-25-3151](tel:0823-25-3151))

(1) 健康保険

日本に住民票がある人は、国籍に関係なく公的医療保険に加入することになります。

医療保険には、大きく分けて会社などで入る「健康保険」と、市役所で入る「国民健康保険」、75 歳以上の人が入る「後期高齢者医療制度」の 3 種類があります。

医療保険に入ると、「資格確認書」または「資格情報のお知らせ」が渡され、保険料を納める必要がありますが、病気やけがで病院にかかったときに、病院の窓口で支払う費用が医療費の 3 割（所得や年齢によっては、1 割か 2 割）となります。

〈国民健康保険〉

加入条件

呉市に住民票がある人で、生活保護を受けていない人、会社などの健康保険に加入していない人、後期高齢者医療制度に加入していない人

3. BẢO HIỂM – LƯƠNG HỮU

Bộ phận Bảo hiểm và Lương hưu

([TEL:0823-25-3151](tel:0823-25-3151))

(1) Bảo hiểm y tế

Những người có thể cư trú tại Nhật Bản cần tham gia bảo hiểm y tế công bắt kể họ mang quốc tịch nào.

Có ba loại bảo hiểm y tế chính: Bảo hiểm y tế tham gia tại công ty nơi người đó làm việc (Shakai hoken), bảo hiểm y tế quốc dân do người đó tự làm thủ tục tại tòa thị chính (Kokumin hoken) và Chế độ bảo hiểm y tế dành cho người cao tuổi (từ 75 tuổi trở lên).

Nếu tham gia Bảo hiểm y tế, bạn sẽ được cấp Giấy xác nhận tư cách tham gia hoặc Thông báo tư cách tham gia sẽ (bảo hiểm y tế), tuy bạn sẽ phải nộp phí bảo hiểm nhưng điều bạn nhận được là khi bị bệnh hoặc bị thương phải đi bệnh viện thì bạn chỉ phải trả 30% (10% hoặc 20% tùy theo thu nhập và độ tuổi) tiền chi phí khám chữa bệnh (phần còn lại được bảo hiểm chi trả).

〈Bảo hiểm y tế quốc dân〉

Điều kiện tham gia

Những người có thể cư trú tại Thành phố Kure, những người không nhận phúc lợi hỗ trợ đời sống, những người không tham gia bảo hiểm y tế tại công ty (shakai hoken), những người không tham gia chế độ bảo hiểm y tế dành cho người cao tuổi.

届出

次のときは、必ず 14 日以内に保険年金課か各市民センターで手続きをしてください。

※届出する人の「在留カード」,「マイナンバーが確認できる書類」が必要です。

	こんなとき	その他必要なもの
加入する	呉市に転入する	
	子どもが生まれた	☑母子健康手帳
	会社などの健康保険をやめた	☑健康保険資格喪失証明書（会社からもらいます）
	生活保護が廃止（停止）された	☑生活保護廃止（停止）決定通知書
やめる	呉市外に転出する	☑資格確認書等
	他（会社など）の健康保険に入った	☑国民健康保険と他の健康保険の両方の資格確認書等
	死亡した	☑資格確認書等
	生活保護が開始された	☑生活保護開始決定通知書 ☑資格確認書等
その他	住所・氏名などが変わった	☑資格確認書等
	就学のため転出する	☑在学証明書 ☑資格確認書等
	資格確認書等をなくした	

Đăng ký và khai báo

Trong những trường hợp sau, trong vòng 14 ngày vui lòng đến làm thủ tục tại Bộ phận Bảo hiểm và Hưu trí tại Tòa thị chính hoặc tại các Trung tâm hành chính địa phương.

※Người làm thủ tục cần mang theo Thẻ lưu trú và giấy tờ có thể xác nhận được mã số cá nhân.

	Trường hợp	Giấy tờ cần thiết khác
Bắt đầu tham gia	Chuyển đến thành phố Kure	
	Sinh con	☑ Sổ tay mẹ và bé
	Ngừng tham gia bảo hiểm y tế tại công ty	☑ Giấy chứng nhận mất tư cách bảo hiểm y tế (do công ty cấp)
	Kết thúc hỗ trợ phúc lợi đời sống	☑ Giấy thông báo về quyết định dừng hỗ trợ phúc lợi đời sống
Cắt bảo hiểm	Chuyển ra khỏi thành phố Kure	☑ Giấy xác nhận tư cách, v.v..
	Tham gia bảo hiểm y tế khác (tham gia tại công ty, v.v.)	☑ Giấy xác nhận tư cách, v.v.. của cả Bảo hiểm y tế mới và Bảo hiểm y tế quốc dân
	Qua đời	☑ Giấy xác nhận tư cách, v.v..
	Bắt đầu nhận phúc lợi trợ cấp đời sống	☑ Giấy thông báo về quyết định bắt đầu hỗ trợ phúc lợi đời sống ☑ Giấy xác nhận tư cách, v.v..
Khác	Đổi địa chỉ, tên, v.v..	☑ Giấy xác nhận tư cách, v.v..
	Chuyển nơi ở để đi học, v.v..	☑ Thẻ học sinh ☑ Giấy xác nhận tư cách, v.v..
	Làm mất Giấy xác nhận tư cách, v.v..	

保険料

国民健康保険に加入する人は、必ず保険料を納めなくてははいけません。

保険料は、銀行などを通じて自分で納めます。市役所から送られてくる「納付書」をコンビニエンス

Phí bảo hiểm

Người tham gia Bảo hiểm y tế quốc dân bắt buộc phải nộp phí bảo hiểm.

Có nhiều cách nộp tiền bảo hiểm. Bạn có thể mang Giấy yêu cầu nộp (phí bảo hiểm) nhận được từ Tòa thị chính đến

ストアや銀行、郵便局などに持参して納付する方法、スマートフォン決済アプリで納付する方法と、銀行や郵便局の「口座振替」で納付する方法があります。

保険料の減免

災害や特別な事情で生活が著しく困難になり、保険料を払うことが難しい場合は、保険料を減免できる場合がありますので、相談してください。
保険年金課 ☎ : 0823-25-3153

保険料を滞納した場合

保険料を滞納すると、「特別療養費の支給に係る事前通知」を送付し、「特別療養費」の支給対象となります。その間は一旦医療費が全額自己負担になります。また、滞納すると、年金・給与・預金等の財産を差し押さえられることがあります。滞納のないよう保険料をきちんと納めましょう。

「資格確認書等」を提示して医療を受けるときの医療費の負担

未就学児 : 2 割
70 歳未満 : 3 割
高齢受給者(70 歳以上 75 歳未満)
: 2 割か 3 割 (所得などによって異なります。)

高額療養費の支給 (申請が必要です)

病院や薬局の窓口で支払った額が、1 か月で一定額を超えた場合に、その超えた額が支給されます。時効は 2 年です。自己負担の限度額は、保険加入者の年齢や、所得によって異なります。

※高額療養費支給に該当する人には、お知らせ (通知) を送付します。
お知らせが届くのは、診療月から早くて 3 か月かかります。

出産育児一時金の支給

被保険者が出産したとき、出産に必要な費用の負担を軽減するために支給されます。
支給額 : 1 児につき 50 万円 (2023 年 4 月 1 日以降産科医療補償制度に加入している分娩機関で出産された場合)

cửa hàng tiện lợi, ngân hàng hoặc bưu điện, sử dụng các ứng dụng thanh toán trên điện thoại di động, hoặc chuyển khoản qua ngân hàng, bưu điện.

Miễn giảm phí bảo hiểm

Nếu bạn gặp khó khăn trong việc duy trì cuộc sống do thiên tai hoặc lý do đặc biệt và khó có thể nộp phí bảo hiểm y tế, bạn có thể được giảm hoặc miễn phí bảo hiểm. Vui lòng liên hệ với chúng tôi để được tư vấn.
Bộ phận Bảo hiểm và Hưu trí ☎ : 0823-25-3153

Chậm nộp phí bảo hiểm

Nếu chậm nộp phí bảo hiểm, Thành phố sẽ gửi “Thông báo về việc thanh toán phí điều trị đặc biệt” và bạn sẽ được coi là đối tượng chi trả “Phí điều trị đặc biệt”. Trong thời gian đó, bạn sẽ phải tự chi trả 100% chi phí khám chữa bệnh (nếu có). Ngoài ra, nếu để nợ tiền bảo hiểm y tế, bạn có thể bị cưỡng chế tài sản như trừ vào tiền lương hưu, tiền lương, tiền tiết kiệm. Vì vậy nên lưu ý đóng phí bảo hiểm đúng thời hạn.

Phản chi phí y tế phải chi trả trong trường hợp có xuất trình Giấy xác nhận tư cách tham gia lúc khám chữa bệnh

Trẻ dưới độ tuổi đi học: 20%
Dưới 70 tuổi: 30%
Người cao tuổi (từ 70 đến dưới 75 tuổi)
: 20% hoặc 30% (tùy thuộc vào thu nhập, v.v.)

Hỗ trợ khi chịu chi phí y tế lớn (cần đăng ký)

Nếu số tiền thanh toán cho bệnh viện hoặc nhà thuốc trong vòng 1 tháng vượt quá một số tiền nhất định, số tiền vượt quá này sẽ được bảo hiểm hỗ trợ. Thời gian có hiệu lực là 2 năm. Số tiền phải tự chi trả tối đa tùy thuộc vào độ tuổi và thu nhập của người tham gia bảo hiểm.
※Thông báo sẽ được gửi đến những người đủ điều kiện được hưởng chế độ này. Sớm nhất là 3 tháng kể từ tháng điều trị bệnh.

Trợ cấp thai sản một lần

Khi người tham gia bảo hiểm sinh con, bảo hiểm sẽ hỗ trợ để giảm bớt gánh nặng chi phí y tế cần thiết khi sinh con cho người đó.
Số tiền hỗ trợ: 500.000 yên / trẻ (khi sinh tại cơ sở y tế thuộc hệ thống hỗ trợ y tế sản khoa, áp dụng đối với trẻ sinh ra từ ngày 01.04.2023 trở đi).

※ただし、2023 年 3 月 31 日までに出生された場合は 42 万円
届出は 保険年金課 ☎ : 0823-25-3154

〈後期高齢者医療制度〉

広島県内に居住する 75 歳以上の人は、後期高齢者医療制度に加入することになります。手続きの必要はありません。資格確認書または資格情報のお知らせを 75 歳の誕生月の前月末日までに郵送します。

また、65 歳以上 75 歳未満の一定程度の障害がある人も、申し込むことでこの保険に入れます。
届出は 保険年金課 ☎ : 0823-25-3156

(2) 公的年金制度

公的年金には 2 種類あり、日本国内に住所のあるすべての人の加入が義務付けられています。

制 度	説 明
国民年金	日本国内に住む 20 歳以上 60 歳未満のすべての人
厚生年金	厚生年金の適用を受ける会社に勤務し、加入要件を満たす人

Chế độ	Giải thích
Lương hưu quốc dân	Tất cả những người đang sống ở Nhật Bản, trong độ tuổi từ 20 đến 60 tuổi
Lương hưu phúc lợi	Người làm việc tại công ty phù hợp với điều kiện nhận lương hưu phúc lợi và người đó có đáp ứng được các yêu cầu tham gia

〈国民年金〉

国民年金は、高齢者や障害者になったときや亡くなったときなどに、年金がもらえる制度です。

日本に住んでいる 20 歳以上 60 歳未満の人で、「厚生年金」に加入していない人は、「国民年金」に入る必要があります。

届出は 保険年金課 ☎ : 0823-25-3157
各市民センター
呉年金事務所 ☎ : 0823-22-1691

※Đối với trẻ sinh ra từ ngày 31.03.2023 trở về trước sẽ được hưởng 420.000 yên.

Nộp đơn đăng ký tại Bộ phận Bảo hiểm và Hưu trí
☎ : 0823-25-3154

〈Chế độ bảo hiểm y tế cho người cao tuổi〉

Những người từ 75 tuổi trở lên đang sống tại tỉnh Hiroshima sẽ được tự động tham gia vào chế độ bảo hiểm y tế dành cho người cao tuổi.

Không cần làm thủ tục. Giấy xác nhận tư cách tham gia hoặc Thông báo tư cách tham gia sẽ được gửi qua bưu điện vào cuối tháng ngay trước sinh nhật thứ 75.

Ngoài ra, những người từ 65 tuổi đến dưới 75 tuổi có mức độ khuyết tật nhất định cũng có thể đăng ký bảo hiểm này. Nộp đơn đăng ký tại Bộ phận Bảo hiểm và Hưu trí
☎ : 0823-25-3156

(2) Hệ thống lương hưu công

Có hai loại bảo hiểm lương hưu công, tất cả những người có địa chỉ ở Nhật Bản đều có nghĩa vụ phải tham gia.

〈Lương hưu quốc dân〉

Lương hưu quốc dân là một hệ thống bảo hiểm cho phép bạn nhận lương hưu khi bạn về già hoặc tàn tật hoặc khi bạn qua đời.

Những người sống ở Nhật trong độ tuổi từ 20 đến 60 và không tham gia Lương hưu phúc lợi đều phải tham gia bảo hiểm này.

Nộp đơn đăng ký tại:

Bộ phận Bảo hiểm và Hưu trí ☎ : 0823-25-3157
Các trung tâm hành chính địa phương
Văn phòng lương hưu Kure ☎ : 0823-22-1691

保険料

国民年金の保険料は、一律で月額 16,980 円（令和 6 年度）です。

保険料をまとめて前払いすると、保険料が割引になります。保険料は、納付書による現金払い、口座振替、クレジットカード払いができます。

保険料の免除

収入がない人や少ない人は、申請すると「国民年金」の保険料が、免除や猶予されます。

また、学生は、在学期間中の保険料の支払いが猶予され、後払いすることができます。

脱退一時金

次の①～⑥すべてに当てはまる外国人は、帰国後 2 年以内に手続きをすれば、「脱退一時金」を請求することができます。

- ①日本国籍を有していない。
- ②「国民年金」または「厚生年金」の保険料を 6 か月以上払った。
- ③保険料を払った期間が 10 年未満である。
- ④日本に住所がなくなった。
- ⑤会社が厚生年金保険資格喪失の手続きを行った。
- ⑥「障害年金」※をもらっていない

※障害年金とは「国民年金」や「厚生年金」に加入していて、病気やケガで体に障害が出た人がもらうお金（年金）

(3) 介護保険

介護保険課（[TEL:0823-25-3136](tel:0823-25-3136)）

「介護保険」制度は、40 歳以上の人が保険料を払い、介護が必要と認定された場合には費用の一部を支払って、サービスを利用できるしくみです。

加入対象者

日本に住民票がある、40 歳以上 65 歳未満の医療保険に加入している人、および 65 歳以上の人は、国籍に関係なく、住民票がある市町村

Phí bảo hiểm lương hưu

Phí bảo hiểm hưu hưu quốc dân đóng theo tỷ lệ cố định là 16.980 yên/tháng (năm 2024).

Nếu bạn đóng trước toàn bộ phí bảo hiểm trong 1 lần, bạn sẽ được giảm một phần (chiết khấu). Phí bảo hiểm có thể nộp bằng tiền mặt, chuyển khoản hoặc bằng thẻ tín dụng.

Miễn giảm phí bảo hiểm

Nếu thu nhập của bạn thấp hoặc không có thu nhập, bạn sẽ được miễn giảm hoặc hoãn nộp phí bảo hiểm lương hưu quốc dân sau khi nộp đơn đăng ký.

Ngoài ra, sinh viên được hoãn nộp bảo hiểm trong thời gian đi học và có thể đóng sau kết thúc chương trình học.

Nhận lương hưu một lần

Trong vòng 2 năm kể từ khi về nước, nếu người nước ngoài đó làm thủ tục và đáp ứng tất cả các điều kiện từ ① đến ⑥ sau đây có thể đăng ký “Nhận lương hưu một lần”:

- ①Không mang quốc tịch Nhật Bản.
- ②Đã tham gia và nộp phí bảo hiểm Lương hưu quốc dân hoặc Lương hưu phúc lợi từ 6 tháng trở lên.
- ③Thời gian tham gia và nộp phí bảo hiểm dưới 10 năm.
- ④Không còn có địa chỉ ở Nhật Bản.
- ⑤Công ty nơi họ làm việc trước khi về nước đã hủy bỏ tư cách bảo hiểm lương hưu phúc lợi.
- ⑥Chưa nhận tiền bảo hiểm lương hưu dành cho người khuyết tật※
- ※ Lương hưu dành cho người khuyết tật là khoản tiền (lương hưu) mà những người bị khuyết tật về thể chất do bệnh tật hoặc thương tật, có tham gia vào bảo hiểm lương hưu quốc dân hoặc lương hưu phúc lợi.

(3) Bảo hiểm chăm sóc người cao tuổi

Bộ phận bảo hiểm chăm sóc người cao tuổi
([TEL:0823-25-3136](tel:0823-25-3136))

Chế độ Bảo hiểm chăm sóc người cao tuổi là chế độ dành cho người trên 40 tuổi, nếu đóng phí bảo hiểm đầy đủ thì khi cần sử dụng dịch vụ chăm sóc sẽ chỉ trả một phần chi phí (phần còn lại được bảo hiểm hỗ trợ).

Đối tượng tham gia

Người có thể cư trú tại Nhật Bản (bất kể quốc tịch nước nào), có tham gia bảo hiểm y tế trong độ tuổi từ 40 đến 65; và người từ 65 tuổi trở lên có tham gia bảo hiểm chăm sóc

の介護保険に加入することになります。
介護保険課 ☎ : 0823-25-3136

保険料

40 歳以上 65 歳未満の人は医療保険と合わせて保険料を払います。

65 歳以上の人は、個別に介護保険料を払う必要があります。加入者本人および世帯の課税状況や、前年中の所得などに応じて、納める保険料が決まります。保険料は 3 年ごとに見直されます。

介護保険課 ☎ : 0823-25-3176

保険料の減免

災害や特別な事情で生活が著しく困難になり、保険料を払うことが難しい場合は、保険料を減免できる場合がありますので、相談してください。

介護保険課 ☎ : 0823-25-3176

保険料を滞納した場合

介護サービスを利用できる人は、介護保険料を納めた人（40 歳以上 65 歳未満は医療保険に入っていた人）です。介護保険料を納めていなかった人が介護保険サービスを利用する場合は、サービス事業者に支払う金額が高くなります。滞納のないよう保険料をきちんと納めましょう。

介護保険課 ☎ : 0823-25-3176

介護保険サービスを利用するためには

介護保険サービスを利用できる人は、65 歳以上の人やまたは加齢が原因とされる病気（特定疾患）のある 40 歳以上 65 歳未満の人です。介護保険サービス利用の流れは、次のとおりです。

① 呉市に「要介護（要支援）認定」の申請を行い、介護度の判定を受けます。
介護保険課 ☎ : 0823-25-3175

người cao tuổi của thành phố nơi họ có địa chỉ cư trú.
Bộ phận bảo hiểm chăm sóc người cao tuổi
☎ : 0823-25-3136

Phí bảo hiểm

Người trong độ tuổi từ 40 - 65: Trả phí bảo hiểm này cùng với bảo hiểm y tế.

Người trên 65 tuổi trở lên: Trả phí bảo hiểm chăm sóc riêng. Phí bảo hiểm phải nộp sẽ được xác định dựa theo tình hình nộp thuế của người đó và gia đình họ, cũng như thu nhập trong năm trước đó. Phí bảo hiểm được xét lại ba năm một lần.

Bộ phận bảo hiểm chăm sóc người cao tuổi
☎ : 0823-25-3176

Miễn giảm phí bảo hiểm

Nếu bạn gặp khó khăn trong việc duy trì cuộc sống do thiên tai hoặc lý do đặc biệt và khó có thể nộp bảo hiểm, bạn có thể được giảm hoặc miễn phí bảo hiểm. Vui lòng liên hệ với chúng tôi để được tư vấn.

Bộ phận bảo hiểm chăm sóc người cao tuổi
☎ : 0823-25-3176

Trường hợp nộp bảo hiểm chậm

Người đã đóng phí bảo hiểm này đầy đủ (người từ 40 tuổi đến dưới 65 tuổi có tham gia bảo hiểm y tế) mới được sử dụng dịch vụ này. Nếu chưa nộp phí bảo hiểm này đầy đủ thì khi sử dụng dịch vụ chăm sóc cần chi trả số tiền cao hơn người đóng bảo hiểm đầy đủ. Vui lòng nộp phí bảo hiểm đầy đủ, đúng thời hạn.

Bộ phận bảo hiểm chăm sóc người cao tuổi
☎ : 0823-25-3176

Sử dụng bảo hiểm chăm sóc người cao tuổi

Đối tượng có thể sử dụng bảo hiểm chăm sóc người cao tuổi là những người từ 65 tuổi trở lên hoặc những người từ 40 tuổi đến dưới 65 tuổi bị ốm đau do lão hóa (một số bệnh theo qui định cụ thể).

Quy trình sử dụng dịch vụ bảo hiểm chăm sóc người cao tuổi như sau.

① Đăng ký "Xác nhận đủ điều kiện được hưởng chăm sóc người cao tuổi" với Thành phố Kure và nhận kết quả mức độ chăm sóc.

Bộ phận bảo hiểm chăm sóc người cao tuổi
☎ : 0823-25-3175

- ② 認定されると、介護支援専門員等が一人一人に合わせた介護サービス計画（ケアプラン）を作成し、デイサービス、ホームヘルプ、施設入所などのサービスを利用料の1割～3割の負担で受けることができます。

介護保険課 ☎：0823-25-2626

- ② Sau khi nhận được xác nhận, Chuyên viên có bằng cấp chuyên môn về chăm sóc sức khỏe, v.v.. sẽ lên kế hoạch chăm sóc phù hợp với từng người. Chỉ phải trả 10% - 30% phí dịch vụ đối với các dịch vụ như chăm sóc ban ngày, chăm sóc tại nhà, và chăm sóc tại cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

Bộ phận bảo hiểm chăm sóc người cao tuổi

☎：0823-25-2626



基礎年金番号通知書

基礎年金番号 0000-000000

フリガナ

氏名 ●●●●●●●●

生年月日 0000年00月00日

0000年00月00日 交付

広島県	有効期限	令和○○年 ○月○○日
国民健康保険	資格確認書	番号 00000000 (仮番) 00
氏名	国保 花子	
生年月日	昭和○○年 ○月○○日	性別 女
適用開始年月日	平成○○年 ○月○○日	
交付年月日	令和○○年 ○月○○日	
世帯主氏名	国保 三郎	
住所	県市○○町○丁目○番○号	
保険者番号 340026 交付者名 県市		

後援高齢者医療資格確認書	
有効期限 令和 7年 7月31日	
交付年月日 令和●●年●●月●●日	
被保険者番号	●●●●●●●●
住所	○○市○○町○○丁目○○番○○号
氏名	花子 太郎
生年月日	昭和●●年●●月●●日
資格取得年月日	令和●●年●●月●●日
異動・制令 開始期日	●● 令和●●年●●月●●日
適用区分 開始期日	●● 令和●●年●●月●●日
在留 期間 開始期日	令和●●年●●月●●日
特設医療 区分 開始期日	
保険者番号	●●●●●●●●
交付者名	広島県高齢者医療広域連合